

Bản án số: 67/2019/HS-PT

Ngày: 04-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo P.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **P**, tên gọi khác: H, sinh năm: 1995.

Đăng ký HKTT: Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972.

Họ tên mẹ: Trần Thị S, sinh năm: 1973.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, Đồng Tháp.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: Không

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/7/2018, P tổ chức đám giỗ tại nhà ở Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì kết thúc và mọi người đi về. Lúc này, chỉ còn lại bạn của P là anh Nguyễn Hồng D, sinh năm 1995, ngụ Tổ C, Khóm X, Phường Y, thành phố C; anh Phạm Minh T, sinh năm 1996, ngụ Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C và anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1997, ngụ Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ở lại tiếp tục uống bia và hát karaoke.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc đang uống bia cùng ông Trần Văn H, sinh năm 1976, ngụ Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C gần nhà của P thì Dương Văn N1 đi qua nhà P hỏi hát một bài, mặt dù giữa N1 và P không quen biết nhưng P vẫn mời N1 vào ngồi uống bia và cùng hát karaoke.

N1 uống được 01 (một) ly bia thì cầm micro hát. Sau khi hát được 02 bài, trong lúc chờ chọn bài hát thì P cầm ly bia (có nước bia trong ly) loại ly thủy tinh có quai cầm đến mời N1 uống nhưng N1 không nghe và không phản ứng lại; giận khi thấy N1 cầm micro hát hoài không giao lại và nghĩ rằng N1 xem thường mình nên P cầm ly bia trên tay phải đánh một cái từ phải sang trái vào vùng mặt của N1 làm ly bể thành nhiều mảnh. N1 chạy về nhà ông H và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa Khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 13/7/2018 thì ra viện.

Ngày 18/7/2018, Dương Văn N1 làm đơn yêu xử lý hình sự đối với P.

Theo kết luận giám định pháp y số 255/TgT ngày 09/8/2018 của Trung pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Dương Văn N1: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải, đuôi mày phải, mi trên mắt phải, sọ lạnh; Sẹo vết thương phần mềm đầu chân mày phải, sống mũi, gò má phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ; Mắt phải phù hoàng điểm sau chấn thương thị lực 05/10, tỷ lệ thương tật 20% (hai mươi phần trăm) tại thời điểm giám định. Hình thành vết thương từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Sẹo vết

thương do vật tày có cạnh gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được mảnh vỡ của ly thủy tinh vì sau khi xảy ra vụ việc gia đình P đã lấy các mảnh vỡ ly thủy tinh vứt bỏ. Trên cơ sở nhận dạng ly thủy tinh tương tự, thể hiện ly thủy tinh mà P sử dụng đánh N1 có quai cầm, hoành miệng ly (chu vi) là 27cm, chiều cao 12,2cm, cân nặng 400 gam.

Về phần dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong; người bị hại không yêu cầu thêm bất cứ khoản nào khác.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-TPCL ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 03 đến 04 năm tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

- **Tuyên bố** bị cáo P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo P 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét, giải quyết

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, các bị cáo P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: chỉ gì có mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo lại dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh N1 với tỷ lệ thương tích đến 20%, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đã xử bị cáo 02 năm tù là thỏa đáng, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp hồ khẩu có 02 người cô ruột bị bệnh tâm thần, bà ngoại là thương binh nhưng các tình tiết này không thuộc những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp

nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo P không bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo P vì nghĩ là anh N1 xem thường mình khi P mời bia mà anh N1 không uống nên P đã sử dụng ly thủy tinh có quai cầm (kích thước chu vi: 27cm, chiều cao 12,2cm, cân nặng 400 gam) là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt bên phải của anh N1 gây thương tích 20% (*Hai mươi phần trăm*). Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng P đã cố ý gây thương tích cho anh N1 một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới được quy định tại Điều 51 của Bộ Luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P (H). Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

- **Tuyên bố** bị cáo P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo P 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố C;
- Chi cục thi hành án thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Nước